TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-PT
Ngày 31-10-2017
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trần Trí Dũng

2/ Bà Bùi Thị Cẩm Thúy

- Thư ký Tòa án: Bà Phan Diễm Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Giang Thị Kim Ngữ – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2017/TLPT-HNGĐ ngày 02/10/2017 về việc "Tranh chấp xin ly hôn".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 16/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 242/2017/QĐ-PT ngày 10 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Hồng T**,** sinh năm 1998. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, thị trấn T, huyện V, Tp. Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông Trương Văn D**,** sinh năm 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện V, Tp. Cần Thơ.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn – Ông Trương Văn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông D quen biết nhau do mai mối, có thời gian tìm hiểu khoảng 01 tháng thì được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào ngày 09/02/2015 (Âm lịch), không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do mâu thuẫn về tiền bạc, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, ông D hất hủi và đánh đuổi bà T về nhà cha mẹ ruột. Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2016, từ đó đến nay không ai qua lại với ai, không ai chủ động hàn gắn tình cảm. Nay không còn tình cảm với chồng nên bàT xin được ly hôn với ông D.

Về con chung: Ông bà có một con chung tên Nguyễn Trường H (Giới tính nam), sinh ngày 08/8/2016. Cháu H sống chung với bà T từ khi được sinh ra cho đến nay. Khi ly hôn, bà T đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con với số tiền 800.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Ngược lại, nếu giao cháu H cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng thì bà không tự nguyện cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T đề nghị ông D cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

***Bị đơn trình bày*:**

Ông D thống nhất với lời trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông thừa nH có đánh bà T do không kiềm chế được. Sau đó, bà T về nhà cha mẹ ruột sống, ông có chủ động hàn gắn tình cảm nhưng bà T không đồng ý.

Nay bà T xin ly hôn, ông không đồng ý ly hôn vì còn thương yêu vợ con. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T thì ông đồng ý, nhường quyền nuôi con chung cho bà T, ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông D đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 100.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên đưa ra xét xử.

Tại bản án sơ thẩm số: 16/2017/HNGĐ-ST ngày 05/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh đã tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Trương Văn D là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trường H (Giới tính nam), sinh ngày 08/8/2016 cho bà Nguyễn Thị Hồng T tiếp tục nuôi dưỡng, ông Trương Văn D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 605.000 đồng, cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho ông Trương Văn D, không ai được quyền cản trở. Ngoài ra, vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 16/6/2017, bị đơn – ông Trương văn D kháng cáo một phần bản án sơ thẩm nêu trên, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, ông D không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 605.000 đồng/tháng như cấp sơ thẩm đã tuyên vì không có khả năng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kiểm tra lại các chứng cứ này tại phiên tòa, qua lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng ông Trương Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

[1] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, các đương sự tuân thủ đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo trong hạn luật định nên hợp lệ về hình thức.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Bị đơn chỉ kháng cáo về việc không đồng ý cấp dưỡng nuôi con với lý do không có nghề nghiệp, không ruộng đất, sống bằng nghề làm thuê nên không có khả năng cấp dưỡng nuôi con. Điều này không phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị bác kháng cáo của bị đơn.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân, quan hệ tài sản không ai kháng cáo. Tuy nhiên, bị đơn cho rằng bản thân không có nghề nghiệp ổn định, không ruộng đất, chỉ sống bằng nghề làm thuê nên không có khả năng cấp dưỡng nuôi con là không phù hợp. Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "người nào không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con chung". Án sơ thẩm đã buộc bị đơn cấp dưỡng mỗi tháng 605.000 đồng để nuôi con chung của nguyên đơn và bị đơn là cháu Nguyễn Trường H sinh ngày 08/8/2016 là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông D không có chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu không phải cấp dưỡng nuôi con chung của ông và bà T.

[3] Việc ông D trình bày trong đơn kháng cáo bản thân chỉ làm thuê, làm mướn chứng minh ông vẫn có thu nhập để nuôi được bản thân mình thì ông sẽ trích ra một phần để đóng góp nuôi con chung. Đây là nghĩa vụ của ông đã được pháp luật quy định.

Cháu Nguyễn Trường H (Giới tính nam), sinh ngày 08/8/2016 hiện đang sống với mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Hồng T, bà T tiếp tục nuôi dưỡng cháu H đến khi trưởng thành.

[4] Theo quy định, ông D cấp dưỡng nuôi cháu H từ tháng 7/2017 cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Án sơ thẩm tuyên buộc cấp dưỡng 605.000 đồng/tháng là chưa phù hợp, đúng ra ở giai đoạn từ tháng 7/2017 mức lương cơ sở là 1.300.000 đồng : 2 = 650.000 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn không có kháng cáo phần này. Trong quá trình thi hành án, bà T có quyền xin thay đổi mức đóng góp nuôi con chung phù hợp với quy định của pháp luật theo từng giai đoạn diễn biến của mức lương cơ bản do Nhà nước quy định.

Đối với hôn nhân của nguyên đơn, bị đơn không có đăng ký kết hôn. Vì vậy, khi ly hôn cấp sơ thẩm tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng là phù hợp. Các quan hệ con chung, tài sản chung (nếu có) sẽ được giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Qua phân tích trên, thấy rằng nhận định của Hội đồng xét xử phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 4, 5, 6, 28, 35, 39, 147, 273 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 57, 58, 59, 81, 82, 83 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác kháng cáo của bị đơn ông Trương Văn D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không công nhận bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Trương Văn D là vợ chồng.

2/ Về quan hệ con chung:

- Cháu Nguyễn Trường H (Giới tính nam), sinh ngày 08/8/2016 hiện đang sống với mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Hồng T, giao cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H đến khi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng: Ông Trương Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 605.000 đồng cho đến khi cháu H tròn 18 (Mười tám) tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2017.

- Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trương Văn D, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và có quyền xin thay đổi mức cấp dưỡng cho phù hợp với quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không ai yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu **300.000** đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 009215 ngày 09/02/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ thành án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà T đã thực hiện xong.

5/ Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Trương Văn D phải chịu **300.000** đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

6/ Về án phí hôn nhân phúc thẩm: Ông Trương Văn D phải chịu **300.000** đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 009343 ngày 19/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ thành án phí hôn nhân phúc thẩm. Ông D đã thực hiện xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THA huyện Vĩnh Thạnh;
- Lưu (HS - 2b).

Đặng Văn Hùng